**TUẦN 7**

**(Từ ngày 21/10 đến ngày 25/10/2024)**

**Thứ hai, ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ

**CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được lịch sử và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với mẹ, cô và những người phụ nữ Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giáo viên: Loa đài, máy tính,…

- Học sinh: Trang phục.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Cô và mẹ*  [*https://youtu.be/LiAiF\_y3KEM?si=TWmdR\_qZgaakk-WA*](https://youtu.be/LiAiF_y3KEM?si=TWmdR_qZgaakk-WA) | - Thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| **2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2.2. Tham gia trình diễn hoạt cảnh: Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10**  **- Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 (GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.)**  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. Khuyến khích các tiết mục đa dạng: hát, múa, diễn tiểu phẩm....  + Khách mời chia sẻ về lịch sử và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời, chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm được.  + Tổ chức cho đại diện HS nói lời chúc mừng những người phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - Đội văn nghệ các khối lớp trình diễn hoạt cảnh.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. |
| **3. Hoạt động vận dụng mục tiêu** | |
| **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh:**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem hoạt cảnh thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với mẹ và cô giáo của em?  + Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn và sự yêu quý đối với mẹ và cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn bà, mẹ và cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 2: Toán

**BÀI 19: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.

- Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; Biết tư duy lập luận toán học.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập; HS yêu thích, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán; Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS lấy VD về số có 7 chữ số, yêu cầu HS làm tròn số đó đến hàng chục nghìn.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị ta thu được số nào?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS lấy VD và thực hiện theo yêu cầu ra nháp.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| 2.1. Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 6,2; 6,5 và 6,7 khi làm tròn đến hàng đơn vị.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  2.2. Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,63; 3,65 và 3,68 khi làm tròn đến hàng phần mười.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  2.3. Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,172; 3,175 và 3,176 khi làm tròn đến hàng phần trăm.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  - GV yêu cầu HS lấy VD số thập phân có 3 chữ số ở phần thập phân rồi làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. | - HS quan sát tia số, nêu nhận xét:  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tia số, nêu nhận xét.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tia số, nêu nhận xét.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.  **Bài 2:**  - Gọi hs đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  \* GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - Nhẫn ét tiết học. | - HS đọc đề bài.  - HS chia sẻ theo cặp.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào nháp, 1 nhóm làm bảng phụ.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 3, 4: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 1: SỰ TÍCH DƯA HẤU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.* Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; bày tỏ được sự yêu thích đối với những chi tiết, hình ảnh ấy.

- Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài; Chủ động tìm hiểu bài đọc để trả lời đúng các CH đọc hiểu; Chủ động tìm hiểu bài đọc để nói đúng các phẩm chất của vợ chồng Mai An Tiêm, nêu đúng ý nghĩa bài đọc để con người học tập theo.

- Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, tranh minh hoạ.

- Học sinh: SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **- GV đưa quả dưa hấu thật cho HS quan sát và hỏi: Đây là quả gì?**  **- GV giới thiệu bài.** | - HS quan sát, trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Gọi 1 hs đọc cả bài.**  - Bài chia thành mấy đoạn ?  Bài đọc gồm 4 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến *... ra một đảo xa*. ; + Đoạn 2: từ *Hôm đặt chân lên bãi cát...* đến *... làm thức ăn*. ; + Đoạn 3: từ *Một hôm, có chiếc thuyền đánh cá*... đến ... *đầy đủ như xưa*. ; + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Giới thiệu giọng đọc.  - Luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - Đọc nối tiếp theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Y/c HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Quan sát hỗ trợ các nhóm.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét.  - Nội dung bài là gì?  *Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.* | - 1 hs đọc.  - Hs chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp (2 nhóm).  - HS luyện đọc từ khó.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Đọc nối tiếp theo nhóm đôi.  - Các nhóm đọc bài.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi SGK.  - Các nhóm trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  Luyện đọc nâng cao đoạn 3.  - Nhắc lại giọng đọc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Sự tích dưa hấu? Em học tập được điều gì ở những phẩm chất tốt đẹp của vợ chồng Mai An Tiêm?  - Nhận xét.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

**Thứ hai, ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày.

- HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet; Biết chia sẻ kết quả học tập với bạn.

- HS có ý thức bảo vệ môi trường; HS ham tìm hiểu, học hỏi; Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

- Học sinh: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát Cho tôi đi làm mưa với.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến trả lời câu hỏi: Một căn phòng đang tối, nêu cách đề làm căn phòng sáng lên.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp: dùng đèn/nến thắp sáng, bật đèn, ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức**  **Năng lượng**  *Hoạt động 1: Tìm hiểu về nguồn năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc, phương tiện* | |
| Bước 1. Làm việc cá nhân   * GV chiếu các hình từ 1 đến 6, trang 24 SGK, xác định ở mỗi hình nguồn năng lượng cho phương tiện, máy móc, hoạt động của con người.   *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  Thức ăn cung cấp năng lượng làm tay ta hoạt động đưa thức ăn vào miệng/ đưa quần áo lên cao.  Mặt tr*ờ*i tỏa nhiệt tạo ra năng lượng làm quần áo khô.  Điện do các nhà máy cung cấp năng lượng làm cho quạt quay.  Nước chảy tạo ra năng lượng làm tua bin quay.  Gió thoi tạo ra năng lượng đẩy thuyền đi  Xăng bị đốt cháy sinh ra năng lượng làm xe di chuyển được.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 25 SGK. | - HS quan sát tranh và làm việc cá nhân.   * HS trình bày. * HS lắng nghe.   - HS đọc trước lớp. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV yêu cầu HS nêu một số nguồn năng lượng thông dụng ở địa phương em và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày, sau đó cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.  *Pin, than, củi, ga, xăng dầu, rơm, rạ,*  - Nhận xét. | - HS làm việc cặp đôi và chia sẻ trước lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  **+ Kể tên các** nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc, ....  - Nhận xét tiết học. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Tiết 2: Giáo dục thể chất

(Giáo viên chuyên dạy)

**-------------------------------------------------------**

Tiết 3: Tiết đọc thư viện

**ĐỌC CẶP ĐÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thu hút và khuyến khích học sinh tham gia vào việc đọc và hiểu nội dung truyện đọc. Khuyến khích học sinh tham gia đọc trong môi trường có sự hỗ trợ.

- Biết chia sẻ, hợp tác với bạn trong học tập.

- Chăm chỉ đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách, truyện trong thư viện.

- Học sinh: Bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Nhận xét.  **2. Hoạt động khám phá kiến thức**  2.1. Giới thiệu tiết học  - Nhắc lại nội quy thư viện.  - Hôm nay chúng ta sẽ tham gia hd Đọc cặp đôi.  2.2. Các hoạt động Đọc cặp đôi  a. Trước khi đọc.  - Hướng dẫn hs chọn cặp đôi và chọn vị trí ngồi.  - Gv nhắc về mã màu phù hợp với trình độ đọc của hs.  - Y/c hs nêu cách lật sách đúng tư thế.  - Mời các cặp đôi lên chọn sách trên tủ của thư viện và chọn ví trí ngồi.  b. Trong khi đọc.  - Y/c hs đọc truyện theo nhóm.  - Quan sát, lắng nghe, giúp đỡ các nhóm. Sửa cho các em về cách lật trang sách.  c. Sau khi đọc.  - Y/c hs mang sách về chỗ ngồi của lớp.  - Cặp đôi nào muốn chia sẻ về quyển sách mình vừa đọc ?  - Gv đặt câu hỏi.  + Câu chuyện có mấy nhân vật ? Đó là những nhân vật nào ?  + Các em thích nhân vật nào nhất trong truyện ? Vì sao ?  + Câu chuyện xảy ra ở đâu ?  + Đoạn nào trong câu chuyện làm em thích nhất ?  + Nếu em là nhân vật trong truyện em sẽ hành động như thế nào ?  .......  - Nhận xét, khen ngợi các nhóm.  d. Hướng dẫn trả sách.  - Y/c hs mang trả sách vào đúng vị trí.  **3. Hoạt động vận dụng**  - Nêu lại nội dung truyện em vừa đọc.  - Nhận xét tiết học. | - Hs hát tập thể.  - Lắng nghe.  - Hs chọn cặp đôi, chọn vị trí ngồi.  - Hs lắng nghe.  - Hs nêu và thực hiện trước lớp.  - Hs lên chọn sách.  - Hs đọc truyện.  - Hs về chỗ ngồi.  - Các nhóm chia sẻ.  - Hs đặt câu hỏi.  + Hs trả lời.  + Lắng nghe.  + Lắng nghe.  + Hs trả lời.  + Hs trả lời.  - Hs trả sách đúng vị trí ban đầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 4: GDKNS

**CÁCH XỬ LÍ KHI LÀM VỠ NHIỆT KẾ**

**-------------------------------------------------------**

**Thứ ba, ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**BÀI 19: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.

- Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề; Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; Biết tư duy lập luận toán học.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập; HS yêu thích, có niềm hứng thú để giải quyết bài toán; Có ý thức tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nhắc lại quy tắc.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - Nhận xét, chốt kiến thức.  **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS thi đua điền số vào bảng và giải thích vì sao em điền được số đó.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho lấy thêm các VD khác, và làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  **Bài 5:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - Nhận xét. | - HS đọc đề.  - HS chia sẻ theo nhóm.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS thảo luận nhóm 2 vào phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Làm tròn đến hàng | | | | Đơn vị | Phần mười | Phần trăm | | 12,653 |  |  | 1 |   - HS chia sẻ cách điền số trước lớp.  - HS lấy VD, làm tròn theo yêu cầu.  - HS đọc đề.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 6:**  - Gọi hs đọc yêu cầu đề bài.  - GV chh hs làm việc nhóm 4.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**Bài 5: NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.**

**- Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc. Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dụng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc. Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Ti vi, máy tính, phiếu học tập.

- Học sinh: SGK, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV chiếu màn hình:  “Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng 3 Dù ai buôn bán gần xa ​Nhớ ngày giỗ Tổ tháng 3 mùng 10”  + Những câu ca dao trên nhắc đến sự kiện nào được diễn ra hàng năm ở nước ta?  + Theo em, những câu ca dao trên có ý nghĩa dăn dạy chúng ta điều gì?  **- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.** | **- HS trả lời, chia sẻ những điều em về di tích lịch sử đền Hùng.**  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **2.1. Sự ra đời của nước Văn Lang**  **- GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS** quan sát và gọi tên câu chuyện truyền thuyết trong bức tranh; nói những điều em biết qua câu chuyện.  A cartoon of a group of people  Description automatically generated  **- GV giao nhiệm vụ HS làm việc nhóm 4: Đọc thông tin về sự ra đời của nước Văn Lang trong SGK trang 25 và trình bày sự ra đời của nước Văn Lang.**  **- GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách thức trình bày như tóm tắt thông tin bằng kênh chữ, kết hợp cắt dán, vẽ hình ảnh minh hoạ, trình bày theo sơ đồ tư duy,...**  **- GV chốt kiến thức.**  **+ Ra đời cách ngày nay khoảng 2700 năm, kinh đô đặt tại Phong Châu (Phú Thọ ngày nay).**  **+ Đứng đầu nhà nước Văn Lang là vua Hùng.**  **+ Địa bàn ra đời và tồn tại của nước Văn Lang ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả.**  - Theo em, việc ra đời nhà nước Văn Lang có ý nghĩa như thế nào?  - GV kết luận: Nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên, kết thúc thời kì nguyên thủy, mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc.  - GV giới thiệu cho HS về bộ máy nhà nước Văn Lang. | - HS nêu tên truyện: **truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên.***  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc to nội dung trước lớp, cả lớp đọc thầm SGK.  - Các nhóm làm nhiệm vụ.  **- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm.**  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo ý hiểu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát trên màn hình. |
| **2.2. Sự ra đời của nước Âu Lạc**  **- GV hướng dẫn HS tiếp tục đọc thông tin về sự ra đời của nước Âu Lạc trong SGK trang 26 và quan sát hình ảnh để trình bày sự ra đời của nước Âu Lạc theo nhóm 4.**  **- GV quan sát, theo dõi.**  **- GV nhận xét, chiếu hình ảnh, chốt kiến thức về nước Âu Lạc:**  **+ Ra đời vào khoảng năm 208 TCN, sau khi kháng chiến chống quân Tần thắng lợi, Thục Phán lên ngôi vua, lập ra nước Âu Lạc.**  **+ Kinh đô nước Âu Lạc đặt tại Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội ngày nay).**  - GV giới thiệu về bộ máy nhà nước Âu Lạc. | - 1 HS đọc to nội dung trước lớp, cả lớp đọc thầm SGK.  - HS thảo luận nhóm 4.  **- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm.**  **- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc phần Em có biết? - SGK trang 26.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe. 1 HS nhắc lại trên màn hình |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV giao nhiệm vụ: Hoàn thành bảng thống kê các nội dung dưới đây về nhà nước Văn Lang và Âu Lạc.  **A screenshot of a document  Description automatically generated**  **- Nhận xét, kết luận.** | - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  **- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm cho thích hợp.  A paper with text on it  Description automatically generated  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời miệng.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 3: Ôn Tiếng Việt

**LUYỆN ĐỌC: SỰ TÍCH DƯA HẤU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện đọc trôi chảy, đọc diễn cảm bài “Sự tích dưa hấu”.

- Hs biết chia sẻ kết quả học tập với bạn. Hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Mạnh dạn, tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Nhận xét, khen ngợi.  - Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  2.1. Luyện đọc  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm theo nhóm 2.  - Nhắc lại giọng đọc cho học sinh.  - Hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ đúng ở những câu dài khó.  2.2. Thi đọc  - GV gọi một số nhóm thi đọc.  - Nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  -Nhận xét tiết học. | - 1 hs nêu nội dung của bài “Sự tích dưa hấu”.  - Lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 2.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét bài đọc của nhóm bạn.  - Lắng nghe. |

**-------------------------------------------------------**

**Thứ tư, ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**BÀI 20: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được việc chuyển đổi, tính toán với các số đo diện tích (*mm2, cm2, dm2, m2*) trong một số trường hợp đơn giản; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.Biết tư duy lập luận toán học.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ. Tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: TV, máy tính, bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”: Khi quản trò hô “Gió thổi, gió thổi”, thổi đến đơn vị đo DT nào thì HS nêu đặc điểm của đơn vị đo DT đó.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hào hứng tham gia trò chơi, nêu đặc điểm của một số đơn vị đo DT: mm2, cm2, dm2, m2.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS quan sát các hình ảnh rồi chia sẻ theo cặp đôi.  a, Chiếc bảng có cạnh 1m nên DT chiếc bảng là 1m2. Tờ giấy có cạnh 1dm nên DT của tờ giấy là 1dm2. …  b,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | m2 | dm2 | cm2 | mm2 | | 1m2 = 100dm2 | 1dm2  = 100cm2  = m2 | 1cm2  = 100mm2  = dm2 | 1mm2  = cm2 |   - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV nhận xét.  **Bài 3:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ, thi đua trả lời.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 4:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo cặp đôi.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm cá nhân vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS thực hiện làm bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm 2, 1 nhóm làm bảng phụ.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| **Bài 5:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm vở rồi chia sẻ theo nhóm 4.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài rồi chia sẻ theo nhóm 4:  - HS chia sẻ kết quả, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 5: NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần,...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Sưu tầm tư liệu về nước Văn Lang, Âu Lạc. Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dụng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc. Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: TV, máy tính, phiếu học tập.

- Học sinh: SGK, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **- Nhắc lại nội dung ghi nhớ của tiết trước.**  - Nhận xét. | **- HS trả lời.** |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** | |
| **2.1. Đời sống kinh tế**  **- GV hướng dẫn HS đọc mục 2 trong SGK trang 27 và làm việc theo nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ học tập:**  **+ Mô tả đời sống kinh tế của nước Văn Lang, Âu Lạc.**  **+ Câu chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh phản ánh điều gì?**  **- Khuyến khích HS sáng tạo trong cách thức mô tả (sơ đồ tư duy, tranh ảnh,…)**  **- GV nhận xét, chốt kiến thức về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc:**  **+ Nông nghiệp: biết trồng lúa nước và các loại rau, củ; biết chăn nuôi, đánh bắt cá.**  **+ Thủ công nghiệp: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...**  **+ Câu chuyện *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* phản ảnh sự nỗ lực trong chế ngự lũ lụt để phát triển sản xuất nông nghiệp của người Việt cổ.**  **- GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu và chia sẻ với bạn học về truyện *Bánh chưng, bánh giầy; Mai An Tiêm; Truyền trầu cau*.** | - 2 HS đọc to nội dung trước lớp (1 HS đọc phần *Đời sống kinh tế*, 1 HS đọc câu chuyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*), cả lớp đọc thầm SGK.  - Các nhóm làm nhiệm vụ vào phiếu học tập.  **- Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả làm việc nhóm.**  **- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ cùng bạn (nhóm đôi) và trước lớp. |
| **2. Đấu tranh bảo vệ đất nước**  **- GV giao nhiệm vụ HS.**  **+ Đọc thông tin và mô tả cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc.**  **+ Câu chuyện Thánh Gióng và Sự tích nỏ thần thể hiện điều gì?**  **- GV nhận xét, chốt kiến thức:**  **+ Người Việt đã tiến hành các cuộc kháng chiến chống giặc Ân để bảo vệ nước Văn Lang; kháng chiến chống quân Triệu để bảo vệ nước Âu Lạc.**  **+ Truyền thuyết *Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần* thể hiện tinh thần yêu nước, quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của người Việt từ xa xưa.** | - 3 HS đọc to nội dung trước lớp (1 HS đọc phần *Đấu tranh bảo vệ đất nước*, 1 HS đọc câu chuyện *Thánh Gióng,* 1 HS đọc câu chuyện *Sự tích nỏ thần*), cả lớp đọc thầm.  - HS làm nhiệm vụ theo nhóm 4 trả lời trong phiếu học tập.  **- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm.**  **- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **- Trò chơi: *Giải ô chữ.***  **- GV phổ biến luật chơi.**  **A crossword puzzle with red and pink squares  Description automatically generated**  **- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.** | - HS chia thành 2 đội. Đội nào giải được ô chữ hàng dọc trước sẽ thắng cuộc. |
| **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm** | |
| **- V***ì sao thời Âu Lạc có thế mạnh hơn Văn Lang, xây dựng thành Cổ Loa kiên cố và có nhiều vũ khí tốt nhưng lại để mất nước?*  **- GV giới thiệu về cấu trúc thành Cổ Loa.**  **- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành một trong hai nhiệm vụ:**  **+ Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang…**  **+ Đóng vai một thuyết minh viên trong bảo tàng lịch sử, hãy giới thiệu về nước Âu Lạc…** | - HS nêu theo ý hiểu.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thảo luận lựa chọn nhiệm vụ để về nhà chuẩn bị (nhóm 6).  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**--------------------------------------------------------**

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chia sẻ được những trải nghiệm cảm xúc của bản thân. Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Học sinh biết tự chủ và tự học, biết giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập.

- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân với mọi người cho phù hợp, yêu thương mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Các tấm thẻ ghi các trạng thái cảm xúc; Bảng phụ có ghi sẵn các mức độ kiểm soát cảm xúc.

- Học sinh: **Giấy, bút, bút màu.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS vận động theo bài hát: Múa *Mẹ ơi có biết*  [**https://youtu.be/0P9tyGHHqoQ?si=aTcKVU\_2rSClXYcL**](https://youtu.be/0P9tyGHHqoQ?si=aTcKVU_2rSClXYcL) | - HS thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| Hoạt động 1. Làm việc nhóm 4:  - GV chia lớp thành các nhóm. GV nêu nhiệm vụ của hoạt động:  + Các nhóm quan sát vòng tròn các cảm xúc trong SGK trang 21. GV cũng có thể chuẩn bị các tấm thẻ có ghi các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, lo lắng, hào hứng, tức giận, sợ hãi, buồn bã,...  - Yêu cầu các em lựa chọn các cảm xúc em có trong những ngày gần đây, Kể lại các tình huống tương ứng với các trạng thái cảm xúc mình gặp phải,  - Nêu những cảm xúc mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được,  Hoạt động 2. Làm việc cả lớp:  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:  + Em đã trải qua những cảm xúc gì trong những ngày gần đây? Trong tỉnh huống cụ thể nào?  + Em có thể hay chưa thể kiểm soát cảm xúc đó? Vì sao?  - GV kết luận. | - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ.  - Quan sát SGK trang 21 và liên hệ.  - Lựa chọn cảm xúc của bản thân trong những ngày gần đây và chia sẻ trong nhóm.  - HS tham gia chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe, rút kết kinh nghiệm cho bản thân. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Hoạt động 3:** Nhận diện khả năng kiểm soát cảm xúc  + Kết quả khi em kiểm soát được cảm xúc.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc,  - GV cho HS quan sát bảng phụ có ghi 3 mức độ kiểm soát cảm xúc. GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân (theo 3 mức độ; tốt — trung bình – chưa tốt). | - Thực hiện theo yêu cầu: Viết ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc và trao đổi với bạn ngồi cạnh.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ trong nhóm những tình huống bản thân kiểm soát tốt cảm xúc. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Thực hiện kiểm soát cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.  - Ghi lại nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo gợi ý. | - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

**Thứ năm, ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Tiết 1: Toán

**Bài 21: HÉC - TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu). Biết đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta. Đổi được số đo DT: 1 ha = 10 000 m2; 10 000 m2 = 1 ha. Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.Biếttư duy lập luận toán học.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập. HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS quan sát bức tranh cánh đồng dạng hình vuông có cạnh khoảng 100m.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát và đưa ra dự đoán: Để đo DT của những khu vực có DT rộng lớn, người ta cần có đơn vị đo DT lớn hơn để biểu thị.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| *2.1. Giới thiệu đơn vị đo DT héc-ta (ha)*  - GV giới thiệu để HS lắng nghe: Để đo các khu vực có DT lớn (khu công nghiệp, cánh đồng, …) người ta thường dùng đơn vị đo DT là héc-ta. Kí hiệu: ha. Héc-ta là DT của hình vuông có cạnh 100m.  + Vậy 1 ha bằng bao nhiêu m2?  - GV gọi HS chia sẻ.  + 1ha = 10 000 m2. 10 000 m2 = 1ha.  - GV cho nhận xét.  - GV yêu cầu HS lấy VD về số đo DT có đơn vị héc-ta rồi đổi ra m2. | - HS lắng nghe và nêu:  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS đọc các số đo, viết các số đo ra bảng con.  a, 135 ha: một trăm ba mươi lăm héc-ta  ha: một phần tư héc-ta  3,2 ha: ba phẩy hai héc-ta  15,28 ha: mười lăm phẩy hai mươi tám héc-ta  b, Sáu nghìn bốn trăm ba mươi héc-ta: 6430 ha  Mười hai phẩy năm héc-ta: 12,5 ha  Một trăm ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai héc-ta: 135,62ha  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV chốt kiến thức.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS đọc, viết các số đo:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở, 1 hs làm bảng phụ.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 2: Tiếng Anh

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 2** : **“VUA TÀU THUỶ” BẠCH THÁI BƯỞI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4. Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy.*

- Học sinh chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó; biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

- Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- Học sinh: SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **-** GV chiếu hình minh họa lên tivi, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời: *Bức tranh vẽ gì?*  **- GV giới thiệu bài.** | - HS quan sát, trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu, đọc thầm đề bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Gọi 1 hs đọc cả bài.**  - Bài chia thành mấy đoạn ?  + Đoạn 1: từ đầu đến *... không nản chí. ;*  + Đoạn 2: từ *Bạch Thái Bưởi mở công ti...* đến *... Trưng Nhị,...*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Hướng dẫn đọc từ khó.  - Đọc nối tiếp theo nhóm đôi.  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - GV đọc cả bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Y/c HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Quan sát hỗ trợ các nhóm.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  - Nhận xét.  - Nội dung bài nói về điều gì?  Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy.  - GV nhận xét.  **- Gọi HS nhắc lại nội dung Bài đọc** | - 1 hs đọc.  - Hs chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp (2 nhóm).  - HS luyện đọc từ khó.  - Đọc nối tiếp theo nhóm đôi.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - HS lắng nghe.  - Thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi SGK.  - Các nhóm trả lời.  - HS trả lời.  -HS nhắc lại nội dung. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - Hướng dẫn đọc đoạn 2.  - Nhắc lại giọng đọc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - Luyện đọc diễn cảm.  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc “Vua tàu thuỷ” Bạch Thái Bưởi? Em học  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa; nhận biết được từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa.

- Học sinh chủ động thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.Biết vận dụng những điều đã học để xác định từ đa nghĩa, xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Học sinh có ý thức học tập chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: SGK*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Tiếp sức: *chọn cặp từ đồng nghĩa* ở phần khởi động.  \*Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết hoặc dán “Từ đồng nghĩa”. Chuẩn bị cho mỗi đội 8 thẻ từ, mỗi thẻ có sẵn một trong các từ: *ba, lá cây, cha, nhỏ nhắn, lá cờ, mẹ, nhỏ xíu, má*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn 1 cặp từ đồng nghĩa thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu từ đó không phải là cặp từ đồng nghĩa thì để qua 1 bên và về cuối hàng. Bạn tiếp theo sẽ thực hiện giống bạn trước đó. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc. GV lưu ý: trong các thẻ từ của mỗi đội sẽ có 1 cặp từ không phải là từ đồng nghĩa.  **- GV giới thiệu bài.** | - Học sinh chơi trò chơi *Tiếp sức* theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của từ đa nghĩa (BT 1 – Phần Nhận xét)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nêu lại yêu cầu Bài tập 1: Tìm nghĩa phù hợp với từ in đậm trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn  **- GV hỏi: Từ in đậm là từ nào?**  **- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 làm vào VBT theo yêu cầu bài 1.**  **-** GV chiếu đề BT 1, mời các nhóm HS báo cáo kết quả (có thể tổ chức báo cáo theo hình thức thi hỏi – đáp giữa các nhóm hoặc thi ghép thẻ / nối đoạn thơ, đoạn văn với nghĩa tương ứng của từ ***chân***)  - GV: Từ *“****chân****”* trong các đoạn thơ, đoạn văn trên là từ đa nghĩa.  **Hoạt động 2: BT 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV nêu lại yêu cầu Bài tập 2: Nêu điểm giống nhau, khác nhau giữa ba nghĩa của từ “*chân*” trong BT 1.  **- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 làm vào vở theo yêu cầu bài 2.**  **-** GV chiếu đề BT 2, mời đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án đúng.  - *Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đa nghĩa là gì?* | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Các nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2, làm VBT  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS nhắc lại phần bài học. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài tập 1:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.    - GV hướng dẫn HS làm mẫu với từ ***“mặt”*** của câu **1a** để HS hiểu thế nào là nghĩa gốc (nghĩa ban đầu, từ đó sinh ra các nghĩa khác), thế nào là nghĩa chuyển (nghĩa sinh ra từ nghĩa gốc).  *-* GV tổ chức cho HS làm vào vở câu **1b, 1c.**  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.      - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **\*Bài tập 2:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2.  - Theo yêu cầu BT 2, các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là loại từ gì?  - GV hướng dẫn HS làm mẫu: tìm một số ví dụ về nghĩa chuyển của từ ***“răng”*** – GV có thể chiếu 1 số hình ảnh *răng cào, răng bừa, bánh răng, …* cho HS xem  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào PHT.  - Gọi các nhóm trình bày.  - Nhận xét, chốt kiến thức. | - HS đọc yêu cầu BT 1.  - HS lắng nghe.  - 1 HS trả lời theo yêu cầu của GV câu **1a**:  - HS làm bài cá nhân, sau đó chia sẻ kết quả học tập với bạn.  - HS chữa bài trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT 2. Cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời.  - HS trả lời: *răng cào, răng bừa, răng lược, răng cưa, bánh răng (của máy móc),…* - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm 4 làm vào PHT.  - Các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Từ đa nghĩa là gì ?  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

**Thứ sáu, ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Tiết 1: Toán

**BÀI 21: HÉC - TA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu). HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta. Đổi được số đo DT: 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha. Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

- Biết trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.Phát triển tư duy lập luận toán học.

- HS yêu thích, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm; trung thực trong thực hiện giải bài tập; tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: SGK, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nhắc lại.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 2. Hoạt động thực hành, luyện tập | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kiến thức.  **Bài 4:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - Nhận xét.  **Bài 5:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm vở.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - Nhận xét. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 hs làm bảng phụ.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - Nhận xét tiết học. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

***(Tả hoạt động, tính cách)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người; thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, tình cảm của bản thân; HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập, viết được đoạn văn; sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.

- Chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: SGK, vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **- T**rò chơi “Lật mảnh ghép” với các nội dung dưới đây:  + MG1: *- Đoạn văn tả ngoại hình của người nằm ở phần nào của bài văn tả người?*  + MG2: *- Hát một bài hát về bạn bè mà bạn biết.*  + MG3: - *Phần thân bài của bài văn tả người sẽ tả những gì của người?*  **- GV giới thiệu bài.** | - Học sinh chơi trò chơi khởi động “Lật mảnh ghép”.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Bài 1:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1.  - GV hỏi: Hai đoạn văn vừa đọc tả hoạt động và tính cách của ai?  - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  + Đọc 2 đoạn văn và các CH yêu cầu trong khung gợi ý.  + Trả lời yêu cầu: nhận xét về cách tả hoạt động, tính cách của bạn Thắng và cô Chấm  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp.  - Gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Nhận xét, chốt kiến thức. | - HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 1.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 2:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu BT 2.  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  + Khi tả hoạt động, tính cách của người, ta viết như thế nào?  - Gọi HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - Nhận xét. | - HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS trả lời.  - HS viết đoạn văn vào vở.  - HS đọc đoạn văn mình viết.  - HS chia sẻ về bài viết của bạn. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết tốt. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Tiết 3: Khoa học

**BÀI 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời

sống và sản xuất.

- HS biết quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet; biết trao đổi, trình bày ý kiến về vai trò của chất đốt.

- HS có ý thức bảo vệ môi trường, chịu khó tìm hiểu, học hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

- Học sinh: Bút dạ, bút màu, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **+ Kể tên các** nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc, ....  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Năng lượng chất đốt**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò một số loại chất đốt*** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình  7 - 10, trang 25 SGK, thảo luận :  + Kể tên chất đốt được sử dụng trong hình.  + Nêu vai trò của chúng  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  *+ Hình 1: Chất đốt là than. Than cháy sinh ra năng lượng làm quay tua bin chạy máy phát điện và sinh ra điện.*  *+ Hình 2: Chất đốt là ga. Ga cháy sinh ra năng lượng nhiệt làm thức ăn chín.*  *+ Hình 3: Chất đốt là củi. Củi cháy sinh ra năng lượng nhiệt làm thức ăn chín.*  *+ Hình 4: Chất đốt là xăng dầu. Xăng dầu bị đốt cháy sinh ra năng lượng làm xe di chuyển được.*   * GV nhận xét, bổ sung , kết luận về một số chất đốt.   - Tiếp theo, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Em có biết, trang 25 SGK, có thể giới thiệu thêm hình ảnh, clip về khai thác, sản xuất chất đốt.  *Bước 3. Làm việc nhóm*  − GV cho HS làm việc nhóm, trả lời các câu hỏi trong mục Thảo luận và Luyện tập, Vận dụng, trang 26 SGK:  1. Than đá được sử dụng vào những việc gì? Ngoài than đá, kể tên một số loại than khác mà em biết.  2. Xăng, dầu được sử dụng vào việc gì?  3. Nêu ích lợi của việc sử dụng khí sinh học.  4. Gia đình và địa phương em thường sử dụng chất đốt vào những việc gì?  *Bước 4. Làm việc cả lớp*  GV yêu cầu một số nhóm HS trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thảo luận theo nhóm 4.   * HS chia sẻ trước lớp |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu vai trò của chất đốt*** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  - Giao nhiệm vụ cho hs.  - Lựa chọn một trong các chủ đề về vai trò của chất đốt.  - Phân công trong nhóm, tiến hành thu thập thông tin, hình ảnh theo chủ đề đã chọn.  - Tổng hợp và trình bày kết quả của nhóm.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho một số nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS thảo luận theo nhóm 4 và viết kết quả thảo luận ra giấy A3.   * Đại diện nhóm trình bày. * HS đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Về nhà hãy chia sẻ với người thân về ích lợi của việc sử dụng chất đốt trong đời sống.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**-------------------------------------------------------**

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

**NHẬT KÍ KIỂM SOÁT CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** HS chia sẻ được nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân.HS học hỏi được những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn.

- HS biết tự chủ và tự học, biết giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập.

**- Trung thực, kỉ luật, trách nhiệm.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: **Máy tính, ti vi.**

- Học sinh: **Nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Em đi chơi thuyền*  *-* Cảm xúc của bạn nhỏ trong bài hát thế nào?  - Giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo gợi ý:  + Tình huống xảy ra..  + Cách ứng xử của em  + Tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong các tình huống đó: tốt, trung bình hay chưa tốt.  - Mời một số HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Điều em học hỏi được về kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn.  + Điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn. | - HS chia sẻ trong nhóm theo nhật kí đã ghi  - HS chia sẻ trước lớp, các em khác lắng nghe, góp ý hay học hỏi ở bạn về cách kiểm soát cảm xúc. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **- GV hướng dẫn HS chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân trong cuộc sống hằng ngày.**  **- GV nhận xét tiết học.** | - **HS thực hành chia sẻ cảm xúc với mọi người nhiều hơn.**  **- HS lắng nghe.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| *Đan Hội, ngày tháng năm 2024*  **TỔ PHÓ TỔ 4-5**  **Vũ Trí Thủy** | *Đan Hội, ngày tháng năm 2024*  **HIỆU TRƯỞNG** |